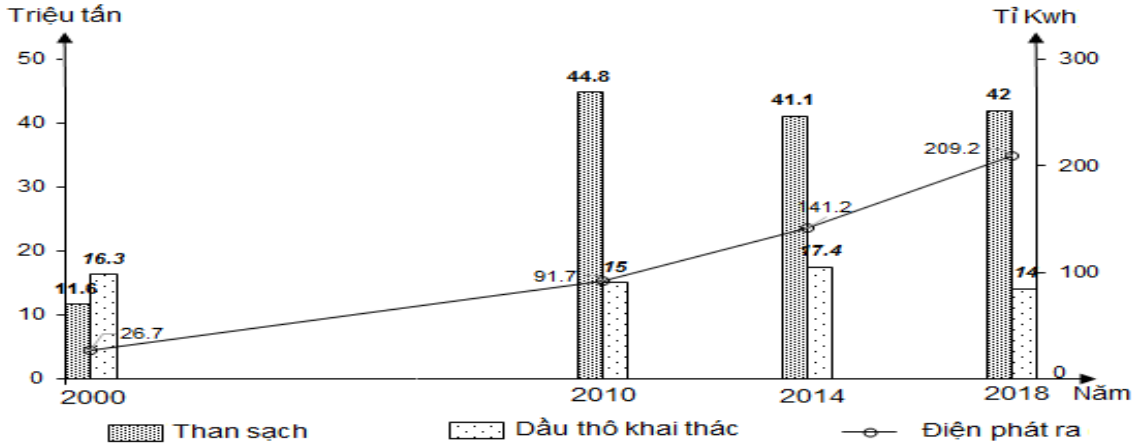


Họ, tên Thí sinh:
Số báo danh:

MÃ ĐỀ THI DL1_301

Câu 41: Cho biểu đồ:



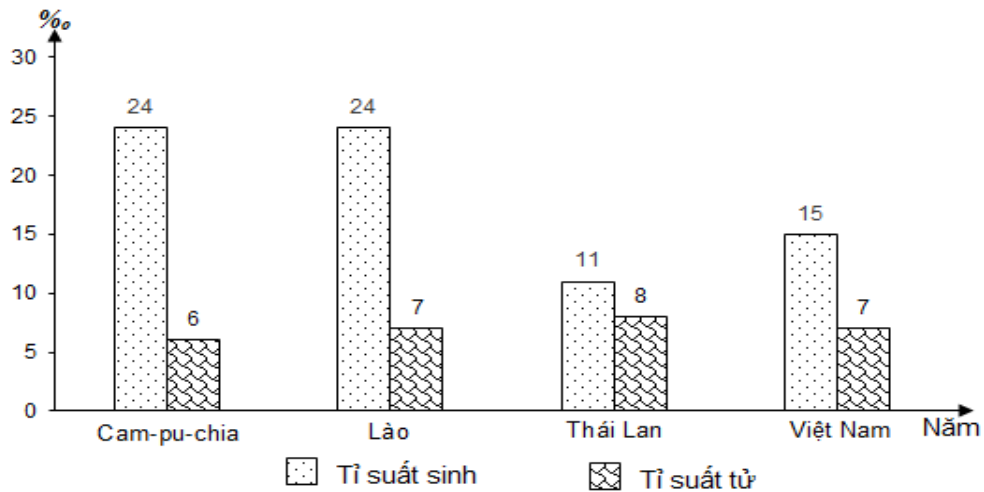
SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM NGÀNH CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG
CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 – 2018.

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng của một số sản phẩm ngành công nghiệp năng lượng giai đoạn 2000 - 2018?

- A. Sản lượng điện tăng liên tục và tăng nhanh qua các năm.
 - B. Sản lượng than sạch tăng nhanh và liên tục qua các năm.
 - C. Sản lượng dầu thô khai thác giảm liên tục qua các năm.
 - D. Sản lượng các sản phẩm đều tăng liên tục qua các năm.
- Câu 42: Phát biểu nào sau đây đúng với những thay đổi về cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta hiện nay?
- A. Cơ cấu dân số trẻ và tỉ lệ dưới tuổi lao động tăng.
 - B. Cơ cấu dân số già, tỉ lệ trên tuổi lao động rất cao.
 - C. Kết thúc dân số trẻ và đang ở thời kì dân số vàng.
 - D. Hầu như không có sự thay đổi giữa các nhóm tuổi.
- Câu 43: Ý nghĩa lớn nhất của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là
- A. góp phân hình thành nên cơ cấu kinh tế chung của vùng.
 - B. tạo điều kiện khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.
 - C. góp phần làm cho cơ cấu kinh tế của vùng đa dạng hơn.
 - D. tạo thế liên hoàn trong phát triển kinh tế theo không gian.
- Câu 44: Thế mạnh lớn nhất của lao động Đông Nam Á là
- A. cơ cấu trẻ và lực lượng trình độ cao chiếm đông đảo.
 - B. số lượng dồi dào, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ.
 - C. có khả năng chống trời lại với nhiều loại thiên tai lớn.
 - D. kinh nghiệm lâu đời trong sản xuất nông, lâm nghiệp.
- Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đảo nào sau đây đã có sân bay?
- A. Phú Quý. B. Côn Cỏ. C. Lý Sơn. D. Phú Quốc.
- Câu 46: Vào mùa khô ở Miền Bắc nước ta **không** sâu sắc như ở Miền Nam chủ yếu do
- A. rừng còn khá nhiều đã hạn chế sự bốc hơi, giảm sự khô hạn.
 - B. nhiệt độ thấp hạn chế bốc hơi, gió đông bắc kèm mưa phùn.
 - C. lợi thế từ địa hình núi cao, hướng núi vòng cung đón gió ẩm.
 - D. có nguồn dự trữ nước ngầm lớn và nhiều sông hồ tích nước.
- Câu 47: Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm vị trí Địa lí phần đất liền của nước ta?
- A. Nằm ở cả hai bán cầu Đông và Tây. B. Nằm ở nơi tiếp giáp đại lục Á - Âu.
 - C. Nằm ở cả hai bán cầu Bắc và Nam. D. Nằm ở phần Đông Nam Á lục địa.

Câu 48: Cho biểu đồ về sinh, tử của một số quốc gia, năm 2017



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Diễn biến cơ cấu sinh, tử của các quốc gia năm 2017.
- B. Cơ cấu tỉ suất sinh và tử của các quốc gia năm 2017.
- C. Tốc độ tăng về sinh và tử của các quốc gia năm 2017.
- D. Tỉ suất sinh và tỉ suất tử của các quốc gia năm 2017.

Câu 49: Biện pháp chủ yếu trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện đảo nước ta là

- A. bổ sung dân cư và lao động cho các đảo.
- B. đẩy mạnh đào tạo lao động trình độ cao.
- C. đầu tư phương tiện phòng tránh thiên tai.
- D. tăng cường kết nối giữa đảo và đất liền.

Câu 50: Cho bảng số liệu:

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG VÀ LAO ĐỘNG PHÂN THEO CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

(Đơn vị tính: nghìn người)

Năm	2010	2012	2014	2016	2018
TỔNG SỐ	49048,5	51422,4	52744,5	53302,8	54249,4
Kinh tế Nhà nước	5017,4	4991,4	4866,8	4698,6	4523,1
Kinh tế ngoài Nhà nước	42304,6	44192,9	45025,1	45016,1	45187,9
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	1726,5	2238,1	2852,6	3588,1	4538,4

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam 2019: <https://www.gso.gov.vn>)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu lao động phân theo các thành phần kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2010 - 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Tròn.
- D. Kết hợp.

Câu 51: Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước phát triển chưa ổn định, nguyên nhân chủ yếu do

- A. hạn chế về vốn, năng lực quản lý và khoa học - kỹ thuật.
- B. chưa nhận được nhiều chính sách ưu đãi của Nhà nước.
- C. số lượng doanh nghiệp thành lập hàng năm chưa nhiều.
- D. chưa thu hút được số đông lao động tham gia sản xuất.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Trị?

- A. Đồng Hới.
- B. Cửa Lò.
- C. Hồng Lĩnh.
- D. Đông Hà.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có cơ cấu ngành đa dạng hơn cả?

- A. Hải Phòng.
- B. Cẩm Phả.
- C. Hạ Long.
- D. Hải Dương.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây chưa thành lập khu kinh tế cửa khẩu?

- A. Quảng Nam.
- B. Đắk Nông.
- C. Kon Tum.
- D. Gia Lai.

Câu 55: Nhiệt điện đã vươn lên dẫn đầu trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta thời gian gần đây chủ yếu do

- A. lợi thế về nhiên liệu và nhu cầu tiêu thụ điện tăng.
- B. đầu tư vốn thấp, quay vòng vốn nhanh, hiệu quả.
- C. ưu thế giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
- D. xây dựng nhanh để đáp ứng kịp thời nhu cầu tăng.

Câu 56: Khó khăn nào sau đây là chủ yếu gây cản trở việc mở rộng diện tích và nâng cao năng suất cây trồng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Địa hình núi cao, hiểm trở và bị chia cắt mạnh. B. Thời tiết cực đoan và thiếu nước vào mùa đông.
 C. Nguồn lao động thiếu cả về số lượng, chất lượng. D. Sự thoái hóa về tài nguyên, ô nhiễm môi trường.

Câu 57: Việc mở rộng diện tích cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên cần phải đặt trong kế hoạch và dựa trên cơ sở khoa học, chủ yếu là do

- A. sự thay đổi về sản lượng hàng năm và thị trường tiêu thụ.
 B. tác động từ những thay đổi thời tiết, khí hậu theo hướng xấu.
 C. sự cần thiết phải cân đối sử dụng đất cho nông, lâm nghiệp.
 D. lực lượng lao động tăng, giảm hàng năm từ vùng khác đến.

Câu 58: Phát biểu nào sau đây là mục tiêu chủ yếu của việc phát triển nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta?

- A. Góp phần tạo ra nhiều việc làm, khắc phục tính mùa vụ.
 B. Nâng cao tính hiệu quả của nền nông nghiệp nhiệt đới.
 C. Tạo ra một khối lượng lớn các sản phẩm nông nghiệp.
 D. Phòng tránh, khắc phục hiệu quả tác động của thiên tai.

Câu 59: Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á
 (Đơn vị: %)

Quốc gia \ Năm	2000	2005	2010	2015	2017
Phi-li-pin	5,97	4,80	7,60	6,10	6,70
Thái Lan	4,75	4,60	7,50	3,00	3,90
Việt Nam	6,79	7,50	6,40	6,70	6,80

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước của các quốc gia qua các năm?

- A. Phi-li-pin tăng trưởng liên tục qua các năm. B. Việt Nam có mức tăng trung bình cao nhất.
 C. Thái Lan luôn có mức tăng trưởng thấp nhất. D. Các quốc gia đều có mức tăng cao, ổn định.

Câu 60: Giải pháp nào sau đây là chủ yếu nhằm đảm bảo sự ổn định của ASEAN?

- A. Nâng cao trình độ học vấn, hiểu biết của người dân.
 B. Thúc đẩy phát triển kinh tế của các nước thành viên.
 C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
 D. Tăng cường hệ thống quân sự - an ninh quốc phòng.

Câu 61: Khách du lịch quốc tế đến với nước ta tăng hàng năm do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Nâng cấp sân bay, mở nhiều đường bay quốc tế. B. Thiên nhiên ưu đãi với rất nhiều thắng cảnh đẹp.
 C. Lao động được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp. D. Một đất nước yên bình, giàu tài nguyên du lịch.

Câu 62: Biện pháp nào sau đây mang tính cấp bách đối với chủ trương đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ của Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Tăng cường các cơ sở chế biến và mở rộng thị trường ngoài nước.
 B. Đẩy mạnh việc đào tạo nâng cao trình độ cho ngư dân bám biển.
 C. Xây dựng mới các cảng cá lớn và đảm bảo tốt hậu cần trên biển.
 D. Tuyên truyền cho ngư dân hiểu và tuân thủ công ước về luật biển.

Câu 63: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp với Trung Quốc?

- A. Hà Giang. B. Lào Cai. C. Điện Biên. D. Sơn La.

Câu 64: Điểm khác biệt giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Nam so với các vùng kinh tế trọng điểm khác là

- A. tập trung tiềm lực kinh tế mạnh nhất và trình độ kinh tế cao nhất.
 B. có số lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhiều nhất.
 C. quy hoạch số lượng các tỉnh, thành và ranh giới thay đổi liên tục.
 D. được hình thành từ rất sớm và có nền kinh tế thị trường phát triển.

Câu 65: Biện pháp của Nhà nước nhằm bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng là

- A. lai tạo, nhân bản nguồn gen. B. ban hành Sách đỏ Việt Nam.
 C. cho đóng cửa rừng vĩnh viễn. D. nhập giống mới từ bên ngoài.

Câu 66: Trình độ đô thị hóa nước ta còn thấp so với các nước trong khu vực và thế giới chủ yếu là do

- A. thiếu không gian cho phát triển đô thị lớn. B. lịch sử để lại, dân cư chủ yếu ở nông thôn.
 C. vốn đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị còn hạn chế. D. không đủ số dân để tạo nên các đô thị lớn.

Câu 67: Ngành giao thông vận tải đường hàng không của nước ta phát triển nhanh trong những năm gần đây, chủ yếu do

- A. lợi thế cạnh tranh về vận chuyển nhanh và giá thành hạ.

- B. tránh được tác động của thiên tai trong quá trình vận tải.
 C. nhu cầu tăng, thu hút được nhiều nhà đầu tư trong nước.
 D. sự an toàn trong vận chuyển và đảm nhận các tuyến xa.
- Câu 68:** Việc tăng cường chuyên môn hoá sản xuất nông nghiệp nước ta có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
 A. Đáp ứng mục tiêu chuyên dịch cơ cấu ngành. B. Tạo ra nông sản hàng hóa có chất lượng cao.
 C. Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. D. Khai thác hiệu quả sự đa dạng của tự nhiên.
- Câu 69:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là
 A. Phu Luông. B. Pu sam sao. C. Con voi. D. Pu đen đỉnh.
- Câu 70:** Giải pháp nào sau đây là chủ yếu đã giúp Đông Nam Bộ từng bước giải quyết được nhu cầu về năng lượng, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế?
 A. Phát triển nguồn điện tại chỗ và mạng lưới truyền tải điện.
 B. Giảm tiêu hao nguồn điện và chú trọng năng lượng tái sinh.
 C. Tận dụng triệt để nguồn điện năng từ đường dây 500 kV.
 D. Tăng cường hợp tác quốc tế trong các dự án năng lượng.
- Câu 71:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu tác động mạnh nhất của gió tây khô nóng?
 A. Tây Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Nam Trung Bộ.
- Câu 72:** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu, làm cho Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất mặn nhiều nhất cả nước và đang tiếp tục tăng?
 A. Nhiều cửa sông tạo thuận lợi cho xâm nhập mặn. B. Lượng mưa ít, sông ngòi ít nước và không có đê.
 C. Diện tích đồng bằng lớn, có nhiều ô trũng rộng. D. Địa hình thấp, ba mặt giáp biển, nước biển dâng.
- Câu 73:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hệ thống sông Hồng **không** đổ ra biển qua cửa nào sau đây?
 A. Cửa Trà Lí B. Cửa Lạch Giang. C. Cửa Lạch Trường. D. Cửa Ba Lạt.
- Câu 74:** Giải pháp nào sau đây là chủ yếu, giúp Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu?
 A. Phân bố lại dân cư và lao động giữa các khu vực. B. Đẩy nhanh việc chuyên dịch cơ cấu nền kinh tế.
 C. Tăng cường thu hút các nguồn lực từ bên ngoài. D. Hiện đại hóa cơ sở vật chất đủ khả năng đối phó.
- Câu 75:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có nhà máy nhiệt điện?
 A. Rạch Giá. B. Long Xuyên. C. Cà Mau. D. Kiên Lương.
- Câu 76:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng lúa cao hơn cả?
 A. Phú Yên. B. Bình Định. C. Khánh Hòa. D. Ninh Thuận.
- Câu 77:** Đồng bằng sông Hồng cần phải đẩy nhanh việc chuyên dịch cơ cấu ngành kinh tế, xuất phát từ nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?
 A. Lực lượng lao động có kinh nghiệm và trình độ chưa được phát huy.
 B. Nguồn vốn đầu tư lớn từ trong và ngoài nước sử dụng chưa hiệu quả.
 C. Vai trò và vị trí của vùng trong sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước.
 D. Đất chật người đông, tài nguyên thiên nhiên nghèo và dần cạn kiệt.
- Câu 78:** Thiên tai nào sau đây ở nước ta **không** phải do biến đổi khí hậu gây ra?
 A. Lũ quét. B. Bão biển. C. Động đất. D. Hạn hán.
- Câu 79:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, nhận xét nào sau đây đúng với ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm?
 A. Giá trị sản xuất luôn cao và không thay đổi. B. Các trung tâm tập trung chủ yếu ở phía Nam.
 C. Chế biến lương thực có ở tất cả các trung tâm. D. Quy mô của các trung tâm chế biến đều nhau.
- Câu 80:** Việc đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ ở nước ta hiện nay cần đặc biệt chú ý đến vấn đề nào sau đây?
 A. Ô nhiễm môi trường và sự suy giảm nguồn lợi sinh vật.
 B. Phát triển dịch vụ hậu cần phục vụ cho ngư dân trên biển.
 C. Chủ động phòng tránh thiên tai để giảm thiểu các thiệt hại.
 D. Tuân thủ luật pháp quốc tế về chủ quyền trên vùng biển.

----- HẾT -----

* Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

* Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.